

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 12/2021/HS-ST
Ngày 09-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Xuân Kỳ.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nay Lan.

1// Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: 1// Nguyễn Tất Trình, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Lưu Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Đội A, Công ty A, Binh đoàn A (xã I, huyện IG, tỉnh Gia Lai), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Ksor B, sinh ngày 31/12/1995 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: làng L, xã I, huyện IG, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah G1, sinh năm 1976 và bà Ksor D, sinh năm 1980; vợ là Puil B2, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/8/2013 bị Chủ tịch UBND huyện IG, tỉnh Gia Lai xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 12/8/2015; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân đoàn B; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Hoàng Kim L, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Xuân H, sinh ngày 25/8/1989; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 3/ QNCN, Đội B, Công ty A, Binh đoàn A; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng; vắng mặt.

2. Nguyễn Hồng V; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Puih H; có mặt.
2. Đậu Xuân M; vắng mặt.
3. Rơ Châm K; vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Puih H1; dân tộc: Jrai; nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng T, Ban D, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/4/2021, Ksor B và bạn trong làng cùng nhau uống rượu. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, B cùng bạn tiếp tục đi uống bia tại quán bia tươi TA ở ngã ba làng L, xã I, huyện IG, tỉnh Gia Lai. Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi đang uống bia, B hết thuốc lá nên đi sang quán bida BM để xin thuốc hút. Xin thuốc xong, B ra khỏi quán bida thì gặp Nguyễn Xuân H đang đứng trước quán. B mời H vào uống bia và nói “trước lạ sau quen”, nhưng H từ chối. B nghe H nói gì đó nhưng không rõ, nghĩ H đang chửi và nói xấu mình. B bực tức nên chạy về nhà cách quán bida khoảng 500m lấy con dao rồi quay lại chỗ H đang đứng. B chạy từ sau đến dùng tay phải cầm dao đâm một nhát vào vùng lưng bên dưới vai phải của H gây thương tích. B được Puih H can ngăn nên bỏ chạy về nhà. Còn H được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Q, Quân đoàn B đến ngày 16/4/2021 thì chuyển Bệnh viện Trung ương Q tiếp tục điều trị, đến ngày 27/4/2021 thì ra viện. Hậu quả, H bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Xuân H với số tiền 9.000.000đ (theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 09/12/2021).

Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A lập hồi 07 giờ 45 phút ngày 08/4/2021, xác định: Quán bida có diện tích (4,9 x 11,6)m. Sát tường phía Đông của quán là khu vực hiên có kích thước (1,85 x 4,9)m, phía Đông của khu vực hiên có hai trụ sắt để chống mái lợp bằng tôn phía trên. Phía Đông và phía Bắc là khu vực sân có kích thước tại các vị trí rộng nhất là (0,7 x 11,4)m, giữa sân có ba cột trụ bố trí theo hướng từ Bắc sang Nam để đỡ mái, tại vị trí gần cột thứ hai được xác định là vị trí Nguyễn Xuân H đứng trước khi bị Ksor B dùng dao đâm, cách mép cửa phía Bắc tại tường phía Đông của quán là 03m, cách mép sân trước tường phía Bắc của quán là 2,4m, cách trụ điện số 471/F31515A/02 nằm trên lề đường đi xã IC là 16,7m.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 72/21/TgT ngày 20/4/2021, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11%. Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động của ngoại lực. Vật gây thương tích: Phù hợp với vật sắc có cạnh bén mũi nhọn.

Ngày 06/4/2021, Công an xã I, huyện IG, tỉnh Gia Lai đã thu giữ 01 con dao (có đặc điểm như Biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu ngày 06/4/2021) do Puilh H giao nộp, là con dao của Ksor B.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Ksor B khai nhận: Ngày 06/4/2021, khi đang uống bia, tại ngã ba làng L, xã I, huyện IG, tỉnh Gia Lai, do hết thuốc lá nên B sang quán bida gần đó để xin thuốc hút. Khi đi ra khỏi quán thì gặp Nguyễn Xuân H đang đứng ngoài hiên, mặc dù không quen biết nhau, B vẫn mời H vào uống bia và nói “trước lạ sau quen”, nhưng H từ chối. B nghe H nói gì đó nhưng không rõ, nghĩ là H chửi và nói xấu mình, B bực tức, không kiểm soát được bản thân, không nghĩ đến hậu quả, nên đã chạy về nhà lấy con dao bằng kim loại rồi quay lại chỗ H đang đứng, dùng tay phải cầm dao đâm một nhát vào lưng bên dưới vai phải của H. Thương tích của H là do bị cáo trực tiếp gây ra. B thừa nhận con dao anh Puilh H giao nộp cho Công an xã I là công cụ bị cáo dùng để đâm anh H.

Bị hại Nguyễn Xuân H khai: Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2021, H hẹn bạn tại quán bida gần ngã ba làng L để đi đá bóng. Đang đứng ngoài quán nói chuyện với Puilh H, B tiến lại gần mời H vào uống bia nhưng H từ chối. Ngoài ra, không nói chuyện gì khác. Khoảng 10 phút sau, bị B đâm sau lưng bất ngờ nên không kháng cự, tránh né được. H điều trị tại Bệnh viện Q, Quân đoàn B đến ngày 16/4/2021 thì chuyển Bệnh viện Trung ương Q tiếp tục điều trị, đến ngày 27/4/2021 thì ra viện. Trước khi mở phiên tòa, H và bố mẹ bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại với số tiền 9.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai những người làm chứng Puilh H, Đậu Xuân M, Rơ Châm K: Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2021, Puilh H và M có mặt tại quán bida gần ngã ba làng L, xã I để đi đá bóng. Khi đang đứng nói chuyện với H trước hiên quán thì thấy H ôm lưng cúi xuống chạy ra đường tỉnh lộ. Đồng thời, M thấy Ksor B tay cầm dao nhọn hướng vào người nên né ra sau. Còn Puilh H chạy lại dùng tay gạt con dao ra khỏi tay B. Sau đó, Puilh H đã giao nộp con dao cho Công an xã I. K đang đứng ở ngã ba làng L thì thấy anh H ôm lưng chạy lại nói chở tới Bệnh xá Công ty C. K không chứng kiến sự việc nhưng do quen biết nên chở anh H tới Bệnh xá cấp cứu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Hồng V khai: Quá trình điều trị, ông là người trực tiếp chăm sóc H. Thời gian chăm sóc ông bị mất thu nhập và chi phí các khoản với tổng số tiền là 10.547.994đ. Tại phiên tòa, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền này và cam kết không khiếu nại gì về sau.

Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng yêu cầu bị cáo Ksor B phải bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh mà Quỹ Bảo hiểm Y tế đã chi trả cho bị hại Nguyễn Xuân H, tại Bệnh viện Q Quân đoàn B số tiền 18.839.990đ; tại Bệnh viện Trung ương Q Bộ Quốc phòng số tiền 19.875.778đ. Tổng cộng 38.715.768đ.

Cáo trạng số 05/CT-VKSQSKV52 ngày 28/9/2021 của Viện kiểm sát

quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố Ksor B về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ksor B. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Về hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Ksor B từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền là 9.000.000đ. Ghi nhận ông Nguyễn Hồng V không yêu cầu bị cáo bồi hoàn thu nhập bị mất và chi phí chăm sóc bị hại với số tiền 10.547.949đ. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự (BLDS), buộc bị cáo phải bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng chi phí khám, chữa bệnh mà Quỹ Bảo hiểm Y tế đã thanh toán cho bị hại, với tổng số tiền là 38.715.768đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 01 con dao.

Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Hoàng Kim L bào chữa cho bị cáo đồng ý nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến gì bổ sung.

Bị hại nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng V nhất trí luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi anh H; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực

Binh đoàn A, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 06/4/2021, tại quán bida BM, gần ngã ba làng L, xã I, huyện IG, tỉnh Gia Lai, do bức tức từ việc mời Nguyễn Xuân H uống bia nhưng bị từ chối; H đang nói chuyện với bạn, nhưng nghĩ H nói xấu mình, Ksor B về nhà lấy con dao chạy đến đâm một nhát từ phía sau vào vùng lưng bên dưới vai phải của H. Hậu quả, H bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của H nên bị cáo chịu TNHS về tội “Cố ý gây thương tích”. Hành vi dùng con dao bằng kim loại (có cán gỗ hình tròn dài 35cm, lưỡi dao dài 20cm, bản dao chỗ rộng nhất 2,5cm) để đâm bị hại được xác định là “Dùng hung khí nguy hiểm”; bị cáo không có mâu thuẫn gì với H nhưng đã ngang nhiên dùng dao nhọn gây thương tích cho H chỉ vì nguyên cớ rất nhỏ nhặt, thể hiện sự hung hãn, xem thường sức khỏe người khác, được xác định là “Có tính chất côn đồ”. Đây là các tình tiết quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS.

Với tỷ lệ thương tích của Nguyễn Xuân H là 11% và hai tình tiết tăng nặng nêu trên, HĐXX kết luận bị cáo Ksor B phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ quần dân và trật tự an tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền là 9.000.000đ (theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 09/12/2021). Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm, nên HĐXX ghi nhận.

Thời gian chăm sóc bị hại, ông Nguyễn Hồng V bị mất thu nhập và chi phí các khoản với tổng số tiền là 10.547.994đ. Tại phiên tòa xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền này, nên HĐXX ghi nhận.

Quỹ Bảo hiểm y tế do Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng quản lý đã chi trả chi phí khám chữa bệnh của bị hại Nguyễn Xuân H tại Bệnh viện Q Quân đoàn B số tiền 18.839.990đ; tại Bệnh viện Q Bộ Quốc phòng số tiền 19.875.778đ. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS, HĐXX buộc bị cáo phải bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng các khoản đã chi tại 02 bệnh viện với tổng số tiền là 38.715.768đ.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con dao (có đặc điểm như Biên bản thu giữ vật chứng ngày 06/4/2021) là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo Ksor B thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Chương I Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ksor B.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ksor B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Ksor B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/4/2021.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Ksor B và bị hại Nguyễn Xuân H đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với số tiền là 9.000.000đ (chín triệu đồng), theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 09/12/2021.

Ghi nhận ông Nguyễn Hồng V không yêu cầu bị cáo Ksor B bồi hoàn thu nhập bị mất và các chi phí chăm sóc bị hại với số tiền 10.547.994đ (mười triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi tư đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS. Buộc bị cáo Ksor B phải bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng 38.715.768đ (ba mươi tám triệu bảy trăm mười lăm ngàn bảy trăm sáu mươi tám đồng).

Áp dụng Điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao (có đặc điểm như Biên bản thu giữ vật chứng ngày 06/4/2021).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ksor B.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/12/2021) đối với bị cáo và đương sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV BD A;
- CQTHAHS QK5;
- Phòng THAQK5;
- Trại tạm giam QĐ B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, THA. K10.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

1// Nguyễn Xuân Kỳ